

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
Về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tính

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Dũng

Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên họp: Ông Phan Đình Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 62/2019/TLPT-VDS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”

Do quyết định số 02/2018/QĐDS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q bị kháng cáo.

Theo quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số: 52/2019/QĐPT-VDS ngày 28 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1937 (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ T, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; địa chỉ: Số B, xóm M, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 (có mặt)

6. Bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và biên bản ghi lời khai, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Cụ Nguyễn Đăng Tài (đã mất) và cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1937 sinh được 06 người con gồm các ông bà: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957, ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972.

Đối với ông Nguyễn Thế P là người bị bệnh thần kinh từ nhỏ, không nhận thức, không biết gì, thường ngày ông P không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Do vậy, bà B đề nghị Tòa án: Tuyên bố ông Nguyễn Thế P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định bà B là người giám hộ cho ông P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị B1, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T đều nhất trí với lời trình bày của bà B và đồng ý để bà B là người giám hộ cho ông P.

2. Ông Nguyễn Thế P xác định: Từ trước đến nay bà B vẫn là người chăm sóc, lo lắng cho ông trong sinh hoạt hàng ngày cũng như chăm sóc sức khỏe cho ông. Hiện nay ông vẫn đang ở cùng bà B. Vì vậy ông đề nghị Tòa án cử bà Nguyễn Thị B làm người giám hộ cho ông.

3. Đối với bà Nguyễn Thị N, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành ghi lời khai của bà, tuy nhiên bà N không trình bày ý kiến gì và cũng không trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung giải quyết việc dân sự.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 136/2018/GĐSKTT ngày 24/10/2018 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương - Bộ Y tế xác định: “Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Thế P bị chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ngoài ra, tại Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q đã tuyên bố cụ Nguyễn Thị L (mẹ của ông P) là người mất năng lực hành vi dân sự.

Với nội dung trên, Quyết định sơ thẩm đã căn cứ vào các điều 57, 58 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Tuyên bố ông Nguyễn Thế P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
2. Chỉ định bà Nguyễn Thị B là người giám hộ cho ông P.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn quyết định về lệ phí việc dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi có quyết định sơ thẩm, ngày 18/01/2019 bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định sơ thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm bà Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng phúc thẩm xem xét về việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vắng mặt bà là không đảm bảo quyền lợi cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm thấy:

Ông Nguyễn Thế P 58 tuổi, là con thứ 2/6 trong gia đình. Từ khi sinh ra phát triển trí tuệ kém, nhận thức chậm, đi học ba năm mới lên một lớp, gia đình cho học đến lớp 3/10 rồi nghỉ ở nhà. Ông P chỉ quanh quẩn ở nhà, chỉ làm được những việc

vật trong nhà nhưng vẫn cần có người hướng dẫn. Ở nhà gia đình cho gì ăn nấy, không đòi hỏi bao giờ. Tình trạng hiện nay: Tư duy nghèo nàn, nông cạn, liên tưởng chậm. Khả năng tính toán kém; Khả năng phân tích, phán đoán tổng hợp kém, trí nhớ, trí tuệ kém; Cảm xúc hưng phấn nhẹ, hành vi tác phong rối loạn.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 136/2018/GĐSKTT ngày 24/10/2018 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương - Bộ Y tế xác định: “Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Thế P bị chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”

Do vậy, có căn cứ để tuyên bố ông Nguyễn Thế P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Đối với việc chỉ định người giám hộ cho ông P, Hội đồng phúc thẩm thấy: Tại biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Thế P ngày 14/11/2018 (có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Mạnh - Phó Trưởng Công an xã Đ), ông P xác định từ trước đến nay bà Biên vẫn là người chăm sóc, lo lắng cho ông trong sinh hoạt hàng ngày cũng như chăm sóc sức khỏe cho ông. Hiện nay ông vẫn đang ở cùng bà B. Mặt khác, bà B cũng được chính quyền địa phương xác nhận là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là công dân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, bà B là một trong các chị em ruột của ông P đủ điều kiện làm người giám hộ cho ông P theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự, đồng thời cũng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sống hiện tại của ông P.

Từ nhận định trên, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố ông Nguyễn Thế P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Nguyễn Thị B là người giám hộ cho ông Phong là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị N là không có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm về thể thức, bố cục trình bày của quyết định sơ thẩm không có phần nội dung việc dân sự là không đúng với mẫu số 22-VDS tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về lệ phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà N không được chấp nhận nên bà phải chịu lệ phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 49, 57, 58 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, quyết định:

1. Tuyên bố ông Nguyễn Thế P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Nguyễn Thị B là em gái ruột ông P là người giám hộ cho ông Nguyễn Thế P.

Bà B có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại khoản 1 Điều 57 và khoản 1 Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 4.333.750đ tiền chi phí giám định (xác nhận bà B đã nộp đủ).

4. Về lệ phí dân sự: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà B đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0002744 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm. Xác nhận bà N đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0002864 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Tính